

Bản án số: 90/2021/HS-PT

Ngày 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Đinh Phú C và Nguyễn Quốc Ch, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Phú C, sinh năm 1980, tại V, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 1, phường VII, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Kmvà bà Lê Thị Lệ H; có vợ là Nguyễn Thị Phương D và có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 28/7/2020 sau đó tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1983, tại V, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P và bà Lê Thị Bạch T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày

09/01/2020 bị Công an tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số: 101/QĐ-XPHC, đã nộp phạt xong ngày 13/7/2020; nhân thân: ngày 27/6/2014 bị Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số: 34/2014/HSST, ngày 12/8/2016 được Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang miễn chấp hành hình phạt còn lại do chính sách hình sự mới có thay đổi về tội “Đánh bạc” theo Quyết định số: 01/2016/QĐ-CA; bị bắt ngày 28/7/2020 sau đó tạm giam đến ngày 05/02/2021 được cho tại ngoại đến nay. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Ch:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Mỹ L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

2. Ông Liêu Thái H - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Mỹ L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị:

Nguyễn Thành Đ (tên gọi khác: Đ Đen), sinh năm 1995 tại tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Bị hại:

Đỗ Minh L (tên gọi khác: Nam), sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm chung công trình xây dựng Cát Tường (bị cáo C làm bảo vệ, bị hại L làm tài xế xe cuốc). Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 28/7/2020, bị cáo Đình Phú C và bị hại Đỗ Minh L có xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau tại quán cà phê Ái Vy thuộc khu vực 4, phường V, thành phố V. L dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào trán của C làm rách da, C dùng ly thủy tinh (loại ly uống cà phê) đánh trúng đầu (vùng thái dương trái) của L thì được mọi người can ngăn. L được ông Ngô Xuân T (là tài xế xe cuốc cùng công trình với L) chở về nhà trọ Thùy Dương, số 229 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 3, phường V,

thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Sau khi đánh nhau xong, C điện thoại di động cho bị cáo Nguyễn Quốc Ch, nhưng Ch không nghe máy, nên C nhắn tin cho Ch nội dung: *“Anh chạy lên dự án đi thằng l... này nó đánh em bể đầu nè”*. C tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Thành Đ thông qua điện thoại của bà Phạm Thị Màu (mẹ ruột Đ). C nói với Đ là bị đánh ở công trình khu đô thị Cát Tường dự án 2, không thấy đường về, kêu Đ lên chờ về, Đ đồng ý. Một lúc sau, Ch gọi điện lại cho C hỏi đang ở đâu, C nói: *“Đang ở khu đô thị Cát Tường dự án 2”* và nói cho Ch biết việc bị L đánh. Do thấy L có thái độ thách thức nên C tiếp tục điện thoại lại cho Ch, kêu Ch chạy vào đường nhà Đ chờ Đ lên luôn, Ch đồng ý. Nói xong, C chạy xe mô tô biển số 95F3 - 7476 ra khu đô thị Cát Tường dự án 1, đường Trần Hưng Đạo khu vực 3, phường V, thành phố V đón Ch và Đ. Khi nghe điện thoại của C xong, Đ lấy một cây dao tự chế dài khoảng 60cm, cán cây, lưỡi sắt bỏ vào bao da (bao đựng cơ bida) đem theo rồi đi bộ ra lộ. Ch điều khiển xe mô tô biển số 95B1 - 266.51 đến đón Đ. Khi gặp Ch, Đ hỏi: *“Anh ba lên anh C chưa?”*. Ch trả lời: *“Chuẩn bị lên”* rồi Ch chờ Đ đi gặp C. Trên đường đi, Ch hỏi Đ: *“C điện thoại nói sao”*. Đ trả lời: *“C hỏi có xe không lên rước về giùm do bị đánh bể đầu không chạy xe về được”*. Khi chạy đến tháp đồng hồ thuộc phường V, thành phố V thì Đ kêu Ch chạy theo đường Trần Hưng Đạo lên khu đô thị Cát Tường 1 để gặp C. Ch chờ Đ đến khu đô thị Cát Tường 1 thì gặp C đang đậu xe trên vỉa hè ngồi đợi. Tại đây, Ch hỏi C: *“Thằng nào đánh mày? Có sao không? Nó ở đâu?”*. C trả lời: *“Bị bể đầu, trán, mũi và tay bị trầy. Nó làm xe cuộc chung công trình, nó mượn nhà trọ gần đây nè”*. Nói xong, C mở điện thoại lên Facebook lấy hình của L đưa cho Đ và Ch xem. Khi xem xong, C nói: *“Đu mẹ lại đánh nó một trận cho nó biết”*. Ch hỏi C: *“Hướng nào”*. C trả lời: *“Gần đây”* rồi C khởi động xe chạy đến nhà trọ Thùy Dương (địa chỉ số 229, đường Trần Hưng đạo, khu vực 3, phường V, thành phố V), Ch chờ Đ chạy theo sau C.

Đến nhà trọ Thùy Dương, C chạy xe vào trước, Ch chờ Đ chạy theo sau. Thấy xe mô tô của L đậu ở khoảng giữa lối ra vào phòng trọ, C dừng xe lại nói với Ch và Đ: *“Xe nó đây nè, chờ nó ra ngoài hã đánh”*, rồi xuống xe lấy điện thoại ra chụp hình biển số xe của L. Lúc này, Đ xuống xe kêu Ch dẫn xe ra ngoài lộ, Đ quảy bao da đựng cây dao tự chế trên vai đi vào dãy phòng trọ tìm L. Khi tới trước phòng trọ số 02, Đ nhìn qua phòng trọ số 01 đối diện thấy có người trong phòng nhưng không biết ai. Đ quay ra được vài bước thì quay lại nhìn vào phòng trọ số 01 thấy L trong phòng. Đ hỏi L: *“Có phải anh chạy xe cuộc không?”*. L trả lời: *“Ừ”*. Đ hỏi tiếp: *“Hồi sáng anh đánh anh C đúng không?”*. L trả lời: *“Ừ”*. Đ rút dao tự chế trong bao da ra thì L nói: *“Làm gì dữ vậy”*. Đ cầm dao xông vào phòng chém trúng vào cẳng tay phải, hông bên trái và chân phải của L làm máu phun lên bức tường và chảy đỏ

nền gạch trong phòng. L chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại, dùng bàn tay trái để giữ cửa. Đ đứng bên ngoài cửa, tiếp tục dùng dao chém nhiều cái vào cửa nhà vệ sinh, làm thủng cánh cửa, trúng bàn tay trái của L, làm đứt lìa ngón tay cái rơi xuống nền gạch. Trong lúc bị Đ chém L có la lên: “*Chú ba ơi cứu con*”.

Cùng lúc này, Ch đi vào đứng trước phòng trọ số 01, thấy Đ đang cầm dao chém vào cánh cửa nhà vệ sinh, có L trốn bên trong. Đồng thời, lúc này C cũng nghe tiếng la của L nên chạy vào đứng cạnh Ch. Đ chém trúng cửa khoảng 03 đến 04 dao thì bỏ đi ra, thấy C và Ch đang đứng trước cửa phòng. Đ kêu Ch và C đi về. Khi cả ba ra khỏi phòng, nghe L còn la lớn kêu cứu, sợ bị phát hiện Đ quay lại dùng dao chỉ về hướng L đe dọa. Sau đó, cả ba lên xe chạy về hướng phường VII, thành phố V. Ch chở Đ chạy trước, còn C chạy phía sau. L bị bất tỉnh, được ông Nguyễn Hoàng Ân (chồng bà Thủy chủ nhà trọ) đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang.

Trên đường về phường VII, khi chạy lên cầu Cái Nhúc thì Đ ném bao da cùng cây dao tự chế xuống kênh Xáng Xà No. Cả ba đến quán cà phê Ngọc Trâm thuộc khu vực 2, phường VII, thành phố V vào quán uống nước. C và Đ ngồi ở lại quán, còn Ch về nhà đổi xe Airblade biển số 95B1 - 074.86 và quay lại quán cà phê Ngọc Trâm. Tại đây, Ch nói với Đ và C để Ch lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang xem thương tích của L như thế nào. Khi biết L bị thương tích nhiều, Ch điện thoại cho C biết rồi quay về quán cà phê Ngọc Trâm. Ch kêu C cùng gia đình lo tiền thuốc cho L. Sau đó, Nguyễn Thành Đ bỏ trốn, đến ngày 31/7/2020 Đ ra đầu thú.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/20/TgT ngày 29/7/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe của Đỗ Minh L là 38%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Đinh Phú C và Nguyễn Quốc Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đinh Phú C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Ch 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Bị cáo Ch được khấu trừ lại thời gian đã bị bắt từ ngày 28/7/2020 đến ngày 05/02/2021 khi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 587; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Đinh Phú C và Nguyễn Quốc Ch liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe trị giá bằng số tiền 133.609.785 đồng cho bị hại anh Đỗ Minh L.

Phân trách nhiệm bồi thường cụ thể của mỗi bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 40% thiệt hại, tương đương số tiền 53.443.914 đồng. Bị cáo Đinh Phú C 35% thiệt hại, tương đương số tiền 46.763.424 đồng. Bị cáo Nguyễn Quốc Ch 25% thiệt hại, tương đương số tiền 33.402.447 đồng.

Bị cáo Đinh Phú C được khấu trừ lại số tiền 25.000.000 đồng gia đình đã thỏa thuận bồi thường trước đó cho anh L (đã nhận xong) khi thi hành án phần trách nhiệm bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, bị cáo Nguyễn Quốc Ch có đơn kháng cáo yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Ngày 18 tháng 4 năm 2021, bị cáo Đinh Phú C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Ch: Luật sư Nguyễn Thị Mỹ L1 và Luật sư Liêu Thái H cho rằng chưa đủ chứng cứ để

chứng minh ý thức của bị cáo Ch biết việc thực hiện hành vi phạm tội của Đ và C nên bị cáo Ch không thể xem là đồng phạm giúp sức trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ch, tuyên bố bị cáo Ch không phạm tội “Cố ý gây thương tích” như cấp sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận việc xét xử của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ, do đó kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Phú C và kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Quốc Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đinh Phú C, Nguyễn Quốc Ch có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Phú C và Nguyễn Thành Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã kết luận. Bị cáo Nguyễn Quốc Ch không thừa nhận hành vi phạm tội vì cho rằng bị cáo đi theo các bị cáo C, Ch là để cản ngăn bị cáo C mà không phải giúp sức để Đ gây thương tích cho bị hại.

Xét kháng cáo yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc Ch, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo C và Đ đều thừa nhận: Do bị cáo C và bị hại Đỗ Minh L có mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, sau khi được can ngăn thì C gọi điện thoại cho Ch và Đ thông báo về việc C bị đánh và yêu cầu Ch và Đ đến để hỗ trợ cho C. Sau khi gặp nhau thì C đề xuất sẽ đến phong trọ của L để đánh L, sau đó C điều khiển xe máy chạy trước, Ch chở Đ chạy theo sau đến nhà trọ của Đỗ Minh L, Đ dùng dao tự chế chém L nhiều nhát gây thương tích. Bị cáo Ch cho rằng khi được C gọi điện thoại thông báo bị L đánh và nhờ Ch chạy lên để chở về, trên đường đi bị cáo được bị cáo C nhờ chở giúp Đ lên, nên khi gặp Đ thì bị cáo chở Đ theo, trên đường đi giữa bị cáo Ch và Đ không có bàn bạc gì trước và mục đích bị

cáo đến gặp C là để chở C về và can ngăn bị cáo C. Tuy nhiên, đối chiếu lời khai của bị cáo C, Đ và đoạn video ghi lại vụ việc được trích xuất từ camera tại nhà trọ Thùy Dương lúc xảy ra vụ việc cho thấy: Khi thấy cuộc gọi nhớ của C, bị cáo Ch gọi điện thoại lại cho C thì đã biết sự việc C có mâu thuẫn và dẫn đến đánh nhau với người khác. Khi cả ba gặp nhau tại Dự án Cát Tường 01 thì bị cáo C khai (tại các bút lục 114, 116, 258 và tại phiên tòa sơ thẩm) chính bị cáo Ch là người hỏi ai là người đánh C nên bị cáo C mới dùng điện thoại truy cập ứng dụng Facebook để lấy hình của L cho Ch và Đ xem. Khi bị cáo C đề xuất sẽ đến phòng trọ của L để đánh L thì bị cáo Ch cho rằng có can ngăn bằng cách la bị cáo C, tuy nhiên bị cáo C và Đ đều khai không nghe thấy bị cáo Ch có la hay can ngăn C mà hỏi C là đi hướng nào rồi điều khiển xe máy chở Đ chạy theo bị cáo C đến phòng trọ của L. Khi Đ thực hiện hành vi dùng dao tự chế chém bị hại L thì bị cáo Ch đứng ngay cửa phòng trọ của bị hại để quan sát nhưng cũng không có hành động nào ngăn cản. Sau khi Đ thực hiện xong hành vi, bị cáo Ch tiếp tục dùng xe máy chở Đ về quán cà phê Ngọc Trâm. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C cho rằng bị cáo không biết bị cáo Ch có biết sự việc hay không, nhưng bị cáo C và Đ đều khẳng định trong quá trình điều tra hoàn toàn tự nguyện khai báo, không được ai hướng dẫn khai báo và không bị bức cung, dùng nhục hình để ép buộc khai báo nên có cơ sở chấp nhận lời khai của bị cáo C và Đ trong quá trình điều tra làm căn cứ chứng minh sự thật của vụ án. Cụ thể như sau:

Biên bản ghi lời khai Đinh Phú C ngày 28/7/2020 (bút lục 26-27), C khai: Tôi tiếp tục gọi lại cho Ch và nói: “Anh ba có người nào nữa kêu lên, có gặp thằng Đ chở nó lên luôn”. Ch trả lời: “Ừ” và tắt máy. [...] Tôi mở mạng xã hội Facebook tên Nguyễn Tin để tìm Facebook của Nam và cho Ch và Đ nhìn biết mặt Nam, tôi nói với Ch, Đ: “Đụ mẹ đánh một trận cho nó biết”.

Biên bản ghi lời khai Đinh Phú C ngày 31/7/2020 (bút lục 64-67), C khai: Mục đích tôi nhắn tin và gọi điện cho Ch kêu lên dự án 2 khu Cát Tường là để đánh lại L do tôi và L đã xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Tôi có trao đổi với Ch là tìm nhiều người lên, đi vào rước Đ lên để đánh L tiếp tôi luôn. [...] Khi tôi gặp Ch và Đ tại khu dân cư Cát Tường thì tôi có dùng điện thoại di động của tôi mở hình của L cho Ch và Đ xem. Tôi nói và chỉ hình của L nói là người đã đánh tôi. Nói xong thì tôi dẫn Ch và Đ lại nhà trọ nơi L ở để tìm L để đánh. Khi tới trước cửa nhà trọ thì thấy xe của L đậu tại đó. Lúc này tôi có nói với Ch và Đ là L đang ở tại nhà trọ, kêu Ch và Đ ra ngồi ngoài đợi khi nào L ra ngoài sẽ đánh L.

Biên bản ghi lời khai Đinh Phú C ngày 03/8/2020 (bút lục 83-86), C khai: Ch điều khiển xe chở Đ ngồi phía sau đến Ch hỏi tôi: “Thằng nào đánh

mày?”, tôi mở hình của Nam (L) trên mạng facebook để cho Ch và Đ xem. Khi xem hình xong Ch hỏi: “Nó ở đâu?”, tôi nói: “Nó ở nhà trọ đằng này”. Tôi mới chạy xe đi Ch chạy theo Ch có nói gì đó với tôi nhưng tôi nghe không rõ. [...] Ch chạy xe vào trong dãy nhà trọ, tôi kêu Ch với Đ chờ Nam đi ra hãy đánh. Mục đích đi lên nhà trọ của nam là để đánh Nam. Trước khi đi thì có nói cho Ch và Đ biết.

Biên bản ghi lời khai Đinh Phú C ngày 04/8/2020 (bút lục 114-117), C khai: [...] khi gặp tôi Ch hỏi: “Thằng nào đánh mày?”. Tôi vừa trả lời vừa mở hình trên mạng Facebook đưa cho Ch và Đ xem, Tôi nói: “Thằng này nè nói ở nhà trọ đằng này nè”. Tôi đưa điện thoại cho Ch và Đ xem hình tôi không nhớ ai xem trước ai xem sau. Khi Ch và Đ xem hình L (Nam) xong đưa điện thoại lại cho tôi. Tôi nói với Ch và Đ: “Đụ mẹ lại đánh nó một trận cho nó biết mặt” lúc đó tôi đề xe chạy đi, Ch thì quay đầu xe lại vừa chạy vừa nói tôi không nghe rõ nội dung. [...] Trước khi đi tôi có nói với Ch và Đ là đi đánh Nam (L). Ch và Đ đồng ý đi theo tôi.

Biên bản ghi hỏi cung bị can Đinh Phú C ngày 14/9/2020 (bút lục 258), C khai: Việc cho xem hình L là xuất phát từ việc Ch hỏi: “Thằng nào đánh mày” nên bị can mở mạng Facebook cho Ch, Đ coi. Bị can xác định lúc đó Ch và Đ đều có coi hình L trên điện thoại. [...] Ch chạy thẳng vào gần dãy nhà trọ có khoảng trống quay đầu xe. Lúc đó nghe người trong nhà trọ (phòng đầu tiên bên trái ở ngoài nhìn vào) la lớn: “Đụ mẹ làm gì mày chém tao?”. Ch ở phòng người bị chém bước lại trước của phòng đứng nhìn vào phòng người bị chém.

Biên bản ghi lời khai Nguyễn Quốc Ch ngày 28/7/2020 (bút lục 37-38), Ch khai: Sau khi C cho tôi và Đ xem hình người đánh C xong, C nói: “Đụ mẹ đánh nó một trận cho nó biết”, nói xong C lên xe chạy đến nhà trọ Thù Dương nên tôi chở Đ chạy theo.

[4] Như vậy, bị cáo Ch mặc dù không phải là người trực tiếp dùng hung khí chém gây thương tích cho bị hại L nhưng bị cáo đã có sự tiếp nhận ý chí từ bị cáo C về việc sẽ cùng bị cáo C và Đ gây thương tích cho bị hại L. Bị cáo giữ vai trò là người giúp sức cho Đ và C thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo Ch cho rằng bị cáo không biết việc bị cáo C rủ rê và yêu cầu bị cáo chở Đ đi đánh nhau và mục đích của bị cáo đi theo các bị cáo C, Đ là để ngăn cản là không phù hợp với lời khai của các bị cáo C, Đ cũng như các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời khai của bị cáo Ch.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 28/7/2020, các bị cáo Đinh Phú C, Nguyễn Quốc Ch và Nguyễn

Thành Đ đã thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Đỗ Minh L với tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe theo kết luận giám định là 38%. Hành vi của các bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà sử dụng loại dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào cơ thể gây thương tích cho bị hại thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật. Với hành vi, hung khí và hậu quả xảy ra, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo Đinh Phú C, Nguyễn Quốc Ch và Nguyễn Thành Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Các bị cáo đồng phạm với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, Đ là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho bị hại, giữ vai trò là người thực hành; bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo Ch và Đ phạm tội, giữ vai trò là người chủ mưu; bị cáo Ch mặc dù biết mục đích của bị cáo C và Đ là gây thương tích cho bị hại nhưng vẫn thống nhất ý chí cùng bị cáo C và Đ đi tìm bị hại để gây thương tích, bị cáo Ch cũng chính là người điều khiển phương tiện chở Đ đến nơi cư trú của bị hại để Đ thực hiện hành vi phạm tội sau đó chở Đ về, giữ vai trò là người giúp sức. Hành vi phạm tội của bị cáo Ch đã được chứng minh đầy đủ như phân tích. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc Ch.

[7] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Phú C, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; cha của bị cáo là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là đã xem xét đầy đủ, toàn diện, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[8] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Phú C và Nguyễn Quốc Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Phú C và kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Quốc Ch. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Phú C và Nguyễn Quốc Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đinh Phú C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Ch 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Bị cáo Ch được khấu trừ lại thời gian đã bị bắt, tạm giam từ ngày 28 tháng 7 năm 2020 đến ngày 05 tháng 02 năm 2021 khi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 587; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Đinh Phú C và Nguyễn Quốc Ch liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe trị giá bằng số tiền 133.609.785 (một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm lẻ chín nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng cho bị hại Đỗ Minh L.

Phần trách nhiệm bồi thường cụ thể của mỗi bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 40% thiệt hại, tương đương số tiền 53.443.914 (năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm mười bốn) đồng. Bị cáo Đinh Phú C 35% thiệt hại, tương đương số tiền 46.763.424 (bốn mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi bốn) đồng. Bị cáo Nguyễn Quốc Ch 25% thiệt hại, tương đương số tiền 33.402.447 (ba mươi ba triệu bốn trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng.

Bị cáo Đinh Phú C được khấu trừ lại số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng gia đình đã thỏa thuận bồi thường trước đó cho bị hại Đỗ Minh L (đã nhận xong) khi thi hành án phần trách nhiệm bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đinh Phú C phải chịu 1.088.000 (một triệu không trăm tám mươi tám nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Quốc Ch phải chịu 1.670.000 (một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc Ch và bị cáo Đinh Phú C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS TP. V;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến

Hồ Hữu Thắng

Phạm Hoàng Lâm